

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Dương Quốc P** - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Bà **Đinh Thị Mai H** - Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Quốc P và bà Đinh Thị Mai H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Quốc P và bà Đinh Thị Mai H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đinh Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 08/11/2017 và Dương Duy A, sinh ngày 13/10/2019. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu N và cháu A lần lượt đủ 18 tuổi. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b

khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Dương Quốc P và bà Đinh Thị Mai H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông P tự nguyện nộp thay án phí cho bà H. Ông P phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng ông P phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006627 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông P đã nộp đủ án phí.

* *Quy định chung*: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Quang (GCNKH số 84 năm 2017);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn